

HƯỚNG DẪN

Quản lý và sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Nhằm giúp Ủy ban nhân dân cấp xã và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã quản lý và sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đúng quy định tại Thông tư số 04/2018/TT-BTC ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng và theo các quy định hiện hành, Liên ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh hướng dẫn quản lý, sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã và Ủy ban nhân dân cấp xã (UBND cấp xã), cụ thể như sau:

I. Mục tiêu, nguyên tắc quản lý và sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng

1. Mục tiêu quản lý và sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng

Tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã và UBND cấp xã được quản lý và sử dụng đúng mục đích, phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn các xã, thị trấn.

2. Nguyên tắc quản lý và sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng

- Quản lý và sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã và UBND cấp xã theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã xây dựng dự toán thu, chi tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định, trình UBND cấp huyện phê duyệt dự toán để triển khai thực hiện.

- Bộ phận tài chính, kế toán xã có nhiệm vụ giúp UBND cấp xã quản lý tiền dịch vụ môi trường rừng và xây dựng dự toán thu, chi tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng, trình UBND cấp xã phê duyệt dự toán để triển khai thực hiện (đối với UBND cấp xã không đủ điều kiện thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng).

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã và UBND cấp xã mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để nhận tiền dịch vụ môi trường rừng (theo quy định đã được UBND cấp huyện phê duyệt tại Quyết định Ban hành điều lệ hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã).

- Tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng của năm trước chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.



II. Căn cứ pháp lý

- Các Nghị định của Chính phủ: số 05/2008/NĐ-CP ngày 14/01/2008 về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; số 147/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

- Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng;

- Các Thông tư của Bộ Tài chính: số 146/2011/TT-BTC ngày 26/10/2011 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã ban hành kèm theo Quyết định số 94/2005/QĐ-BTC ngày 12/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; số 85/2012/TT-BTC ngày 25/5/2012 về hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn; số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; số 04/2018/TT-BTC ngày 17/01/2018 Hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng;

- Thông tư số 22/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số nội dung thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

- Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 25/02/2014 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi thanh toán chi phí cho các tổ chức, cá nhân được huy động để ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Văn bản số 1516/UBND-NNTN ngày 13/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã trên địa bàn tỉnh;

- Các Văn bản khác có liên quan.

III. Quản lý và sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng

1. Nguồn thu:

- Tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng nhận được trong năm từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (*gồm có: số tiền dịch vụ môi trường rừng tạm ứng trong năm và số tiền dịch vụ môi trường rừng còn lại của năm trước*).

- Tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm trước của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã, UBND cấp xã chưa phân bổ sử dụng chuyển sang năm sau.

- Các khoản thu khác từ tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định (*nếu có*).

2. Sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng

2.1. UBND cấp xã không khoán bảo vệ rừng hoặc khoán một phần diện tích, phần diện tích còn lại UBND cấp xã tự bảo vệ thì toàn bộ số tiền nhận được tương ứng với diện tích rừng tự bảo vệ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã, UBND cấp xã được sử dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư số 04/2018/TT-BTC

AN
ỦY
VỀ
TR
ỦNG
★

ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Phương án quản lý bảo vệ rừng và sử dụng kinh phí dịch vụ môi trường rừng của UBND các xã, thị trấn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.2. Trường hợp UBND cấp xã có khoản bảo vệ rừng được trích không quá 10% tổng số tiền dịch vụ môi trường rừng chi trả cho diện tích rừng khoán bảo vệ nêu trên; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã, UBND cấp xã sử dụng số tiền được trích để chi cho công tác quản lý các khu rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng của UBND các xã, thị trấn theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư số 04/2018/TT-BTC ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Số tiền dịch vụ môi trường rừng còn lại sau khi trích kinh phí quản lý được Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã, UBND cấp xã chi trả cho bên nhận khoán theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư số 22/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số nội dung thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

3. Nội dung chi, mức chi:

Thực hiện theo qui định hiện hành (*Áp dụng theo Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND ngày 25/02/2014 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi thanh toán chi phí cho các tổ chức, cá nhân được huy động để ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 27/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư liên tịch 61/2007/TTLT-BNN-BTC ngày 22/06/2007 của Liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính. hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động cơ quan Kiểm lâm các cấp; thanh toán chi phí cho các tổ chức, cá nhân được huy động để ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng trái pháp luật và phòng cháy, chữa cháy rừng....*)

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã căn cứ nội dung chi, mức chi qui định hiện hành triển khai xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ⁽¹⁾ (đối với đơn vị đã giao tự chủ) để thực hiện cho phù hợp. Đối với UBND cấp xã thực hiện theo qui định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư số 04/2018/TT-BTC ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

IV. Lập dự toán, chế độ kế toán và quyết toán tài chính Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã và UBND cấp xã

1. Lập dự toán thu, chi tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng và thẩm quyền phê duyệt dự toán

1.1. Lập dự toán

Hàng năm, căn cứ Phương án quản lý bảo vệ rừng và sử dụng kinh phí dịch vụ môi trường rừng của UBND các xã, thị trấn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quyết định phê duyệt kế hoạch thu, chi tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng của UBND tỉnh và số tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng được sử dụng trong năm (gồm: số tiền theo kế hoạch phê duyệt của UBND tỉnh; số tiền năm trước còn được

⁽¹⁾ Quỹ xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định tại Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính, gửi phòng Tài chính-Kế hoạch tham gia ý kiến và hoàn chỉnh ban hành để thực hiện theo quy định.

nhận trong năm; khoản thu khác từ tiền chi trả dịch vụ môi trường phát sinh theo quy định và tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm trước chưa được phân bổ chuyển sang).

- Đối với UBND cấp xã thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã có trách nhiệm lập dự toán thu, chi tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trong năm.

- Đối với UBND cấp xã không thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã: Bộ phận Tài chính, kế toán xã có nhiệm vụ giúp UBND cấp xã lập dự toán thu, chi tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trong năm.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã và UBND cấp xã lập dự toán thu, chi tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng theo các văn bản hướng dẫn quy định tại Mục III nêu trên.

1.2. Thẩm quyền phê duyệt dự toán

- Đối với UBND cấp xã thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã: Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định theo đề nghị của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã, trình UBND cấp huyện phê duyệt dự toán để triển khai thực hiện. Sau khi phê duyệt dự toán thu, chi UBND cấp huyện gửi về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính và Kho bạc nhà nước cấp huyện (nếu mở tài khoản tại kho bạc) để theo dõi, kiểm tra, giám sát theo quy định.

- Đối với UBND cấp xã không thành lập Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã: UBND cấp xã có trách nhiệm phê duyệt dự toán thu, chi tiền chi trả DVMTR hàng năm theo đề nghị Bộ phận Tài chính, kế toán xã trước khi thực hiện. Sau khi phê duyệt dự toán thu, chi UBND cấp xã gửi cho Hội đồng nhân dân cấp xã, UBND cấp huyện (thông qua Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện); Kho bạc nhà nước cấp huyện (nếu mở tài khoản tại kho bạc) và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

1.3. Chấp hành dự toán: Căn cứ dự toán thu, chi được phê duyệt, UBND cấp xã và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã điều hành thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng theo tiến độ nguồn thu, nhiệm vụ chi, đúng tiêu chuẩn chế độ, định mức, tiết kiệm và có hiệu quả.

2. Chế độ kế toán

- Đối với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã áp dụng chế độ kế toán theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Đối với UBND cấp xã áp dụng chế độ kế toán theo quy định tại Thông tư số 146/2011/TT-BTC ngày 26/10/2011 của Bộ Tài chính Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.

3. Báo cáo quyết toán kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng và cơ quan thẩm định

3.1. Thời gian nộp báo cáo quyết toán

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã khóa sổ kế toán, lập và nộp báo cáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 04/2018/TT-BTC ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- UBND cấp xã khóa sổ kế toán, lập và nộp báo cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 Thông tư số 04/2018/TT-BTC ngày 17/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3.2. Thẩm định, xét duyệt quyết toán⁽²⁾

Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định, xét duyệt Báo cáo quyết toán kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định.

Báo cáo quyết toán Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi được xét duyệt phải gửi cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, Kho bạc nhà nước cấp huyện (*nếu mở tài khoản tại kho bạc*) để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

Trường hợp Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã và UBND cấp xã đã nộp báo cáo quyết toán năm nhưng chưa được thẩm định, xét duyệt quyết toán, thì Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tiếp tục thẩm định, xét duyệt báo cáo và thông báo quyết toán cho đơn vị.

3.3. Thời gian thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng: thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ tài chính đối với từng loại hình tổ chức.

4. Chế độ báo cáo: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã và UBND cấp xã thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các hoạt động cho Hội đồng nhân dân cấp xã, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

5. Kiểm tra, giám sát và công khai tài chính

5.1. Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã và UBND cấp xã tổ chức kiểm tra, giám sát công tác quản lý và bảo vệ diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng đã khoán bảo vệ rừng và diện tích rừng đang quản lý; đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực thi chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; quản lý và sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng theo hướng dẫn này và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã chịu sự chỉ đạo toàn diện của UBND cấp huyện; sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn nghiệp vụ của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và chịu sự kiểm tra, giám sát của các Sở, ban ngành và các tổ chức, cơ quan, đoàn thể khác về thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- UBND cấp xã thực hiện theo Kế hoạch; chịu sự chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan chức năng trong việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

⁽²⁾ Sở Tài chính đã lưu ý tại văn bản số 690/STC-QLNS ngày 19/3/2018

DÂN
QUỸ
BẢO VỆ VÀ
PHÁT TRIỂN
RỪNG
★

5.2. Công khai tài chính: Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật về tài chính.

6. Quản lý tài sản: Tài sản hình thành từ nguồn kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng được quản lý, sử dụng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

Liên ngành: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đề nghị UBND các huyện, thành phố chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng các xã, thị trấn và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện theo hướng dẫn này.

Văn bản này được áp dụng từ ngày ban hành và thay thế Hướng dẫn tạm thời số 47/HD-LN ngày 02/03/2016 của Liên ngành Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh về hướng dẫn một số nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Trong quá trình triển khai thực hiện hướng dẫn này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có sự thay đổi về cơ chế, chính của Nhà nước, đề nghị phản ánh kịp thời thông qua Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để tổng hợp báo cáo liên ngành điều chỉnh cho phù hợp./.

SỞ TÀI CHÍNH



PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Văn Trung

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN



PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Văn Chương

QUỸ BẢO VỆ VÀ
PHÁT TRIỂN RỪNG

GIÁM ĐỐC



Hồ Thanh Hoàng

Nơi nhận:

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng các xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn có diện tích rừng cung ứng DVMTR;
- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước các huyện, thành phố;
- Lưu VT, PNV 03 đơn vị.